

Số: /QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với
chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày kí. Những quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các khoa, Thủ trưởng các đơn vị, Cố vấn học tập, Giảng viên và toàn thể sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: HCTH, CTSV.

QUY CHẾ

Công tác sinh viên đối với

chương trình đào tạo đại học hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTN
ngày tháng năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, bao gồm: Nhiệm vụ và quyền của sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên.

2. Quy chế này được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, có điều chỉnh để áp dụng đối với sinh viên chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Tây Nguyên (Trường ĐHTN).

Điều 2. Sinh viên

1. Sinh viên được quy định tại Quy chế này là người đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường ĐHTN.

2. Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường ĐHTN.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu của công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục đại học.

2. Trường chăm lo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt và nghiên cứu khoa học nhằm thực hiện triết lý phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học, có đạo đức, tri thức, sức khỏe và ý thức nghề nghiệp cao, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có khả năng đáp ứng, thích nghi với yêu cầu và thực tiễn lao động sản xuất.

3. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường ĐHTN.

4. Công tác sinh viên phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

5. Công tác sinh viên phải đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất trong Trường ĐHTN.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.

4. Có nghĩa vụ tham gia góp phần giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường; xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Nhà trường.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa, cuối khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Nhà trường.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế và các chi phí có liên quan đúng thời hạn quy định.

7. Khi đến trường học tập và công tác, sinh viên phải tuân thủ các quy định về thực hiện văn hóa học đường của Nhà trường.

8. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội, vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe.

9. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định.

10. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng ban chức năng, Hiệu trưởng hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của

sinh viên khác, học viên, nhân viên, chuyên viên, nghiên cứu viên và giảng viên trong Nhà trường.

11. Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

12. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng đúng mục đích Thẻ sinh viên, Thẻ thư viện, Thẻ ở nội trú và các giấy tờ liên quan khác theo quy định của Trường ĐHTN.

13. Nghiêm chỉnh chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự.

14. Thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú với công an Phường (Xã) theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của chính quyền, công an địa phương.

15. Thực hiện tốt việc ăn ở, sinh hoạt, có ý thức bảo vệ môi trường và tham gia hoạt động xã hội tại nơi cư trú; tuân thủ các quy định nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú và Trường ĐHTN.

16. Kịp thời thông báo cho Trường nếu có sự thay đổi về thông tin cá nhân. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của SV cư trú tại địa phương và nếu có thay đổi địa chỉ ngoại trú phải báo cáo cho Trường theo quy định.

17. Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm, cuối khóa và các đợt xuất khi Trường yêu cầu.

18. Tham gia các hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của SV về hoạt động giảng dạy, chương trình học.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng tuyển sinh Nhà trường.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về kết quả học tập, rèn luyện theo quy định; được phổ biến nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện và các chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao.

b) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học và các cuộc thi khác có liên quan theo kế hoạch của Nhà trường.

- c) Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
 - d) Đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, được tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, trao đổi sinh viên trong khuôn khổ chương trình hoặc hiệp định hợp tác quốc tế của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHTN theo quy định hiện hành.
 - đ) Đăng ký học chuyên tiếp ở bậc học cao hơn nếu có nguyện vọng và đáp ứng đủ các điều kiện theo Quy chế đào tạo Sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường ĐHTN.
 - e) Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.
 - f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, ...).
 - g) Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ các ngày lễ theo quy định.
 - h) Được cấp Thẻ sinh viên, Thẻ thư viện, Thẻ ở nội trú và các giấy tờ liên quan khác theo qui định trong quá trình học tập tại Trường ĐHTN.
4. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hoá theo quy định của Nhà nước và của Nhà trường.
5. Được đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện lớp, tổ chức Đoàn, Hội sinh viên đề kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.
6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.
7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bản sao bằng tốt nghiệp, bảng kết quả học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

8. Được tạo các được kiện để tham gia các hoạt động rèn luyện nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng, thái độ theo quy định của Nhà trường.

9. Được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm hoặc cung cấp thông tin về thị trường lao động để có thể kiếm việc làm phù hợp, phát huy năng lực chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên Nhà trường và các sinh viên khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ, sử dụng giấy tờ giả, các thiết bị thu phát hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp hoặc tại khu nội trú.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Trường hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cõ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hoá chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trái pháp luật trong Nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

9. Đăng tải, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Sử dụng Thẻ sinh viên, Thẻ thư viện, Thẻ ở nội trú và các giấy tờ liên quan khác trái mục đích.

11. Làm hỏng, mất, phá hủy hay sử dụng quá thời hạn qui định các tài liệu, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... tài sản công khác.

12. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái với pháp luật của Nhà nước, trái với nội quy, quy chế, quy định, hướng dẫn của Trường ĐHTN và các địa phương.

13. Mặc trang phục gây phản cảm, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

14. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương III

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 7. Nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và nhóm có thành tích xứng đáng để biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể:

a) Đạt giải trong các cuộc thi sinh viên giỏi, Olympic các học phần, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong khu nội trú, trong hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao.

c) Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung và hình thức khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định cho từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên (HĐTDKT& KL SV) của Nhà trường.

2. Thi đua, khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành trên cơ sở kết quả của từng loại hình, cụ thể:

Hiệu trưởng tặng giấy khen và phần thưởng đối với sinh viên được công nhận Sinh viên xuất sắc năm học, Sinh viên giỏi năm học, Sinh viên xuất sắc toàn khóa, Sinh viên giỏi toàn khóa, Sinh viên khá toàn khóa học, Thủ khoa tuyển sinh, Thủ khoa tốt nghiệp. Khen thưởng đối với sinh viên có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi Olympic quốc gia, quốc tế, nghiên cứu khoa học, văn nghệ, thể thao, trong hoạt động Đoàn, Hội và các thành tích đặc biệt khác.

a) Đối với cá nhân: Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

Khen thưởng năm học:

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Sinh viên đạt điểm Trung bình chung học tập (TBCHT) năm học từ 3.6 trở lên;
- 2) Không có điểm thi hoặc điểm kiểm tra dưới 2.0;
- 3) Điểm Trung bình chung rèn luyện (TBCRL) năm học từ 90 trở lên;
- 4) Không bị kỷ luật.

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Giỏi”. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Sinh viên đạt điểm TBCHT năm học từ 3.2 đến dưới 3,60;
- 2) Không có điểm thi hoặc điểm kiểm tra dưới 2.0;
- 3) Điểm TBCRL năm học từ 80 trở lên
- 4) Không bị kỷ luật.

- Cấp Giấy chứng nhận “Sinh viên Khá”. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Sinh viên đạt điểm TBCHT năm học từ 2.50 đến dưới 3.20;
- 2) Không có điểm thi hoặc điểm kiểm tra dưới 2.0;
- 3) Điểm TBCRL năm học từ 70 trở lên;
- 4) Không bị kỷ luật.

Khen thưởng toàn khóa:

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc toàn khoá”. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Sinh viên đạt điểm TBCHT toàn khoá học từ 3.60 trở lên;
- 2) Không có điểm thi hoặc điểm kiểm tra dưới 2.0;
- 3) Điểm TBCRL toàn khoá học từ 90 trở lên;
- 4) Không bị kỷ luật.

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Giỏi toàn khóa”. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Sinh viên đạt điểm TBCHT toàn khoá học từ 3.2 đến dưới 3.60;
- 2) Không có điểm thi hoặc điểm kiểm tra dưới 2.0;
- 3) Điểm TBCRL toàn khoá học từ 80 trở lên;
- 4) Không bị kỷ luật.

- Tặng danh hiệu “Sinh viên Khá toàn khóa”. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Sinh viên đạt điểm TBCHT toàn khoá học từ 2.5 đến dưới 3.20;
- 2) Không có điểm thi hoặc điểm kiểm tra dưới 2.0;
- 3) Điểm TBCRL năm học từ 70 trở lên;
- 4) Không bị kỷ luật.

Thủ khoa tuyển sinh: Đạt tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển cao nhất của tổ hợp xét tuyển (không tính điểm ưu tiên).

Thủ khoa tốt nghiệp: Tốt nghiệp đứng đầu của khoa (có điểm học tập, rèn luyện cao nhất của khoa). Không bị kỷ luật, không có điểm thi lần đầu < 2,0 trong suốt quá trình học tập tại Nhà trường. Có đóng góp tích cực trong công tác Đoàn, Hội và phong trào sinh viên. Ưu tiên những cá nhân đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến được ứng dụng vào thực tế mang lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội; các cá nhân vượt khó vươn lên trong học tập.

Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

b) Đối với tập thể lớp:

- Tặng danh hiệu tập thể “*Lớp sinh viên Tiên tiến*” cho tập thể lớp. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Có cá nhân đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi”;
- 2) Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Khá” trở lên;
- 3) Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, không có sinh viên bị kỷ luật;

4) Tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Nhà trường.

- Tặng danh hiệu tập thể “*Lớp sinh viên Xuất sắc*” cho tập thể lớp. Tiêu chuẩn cụ thể:

- 1) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “*Lớp sinh viên Tiên tiến*”;
- 2) Có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Giỏi” trở lên;
- 3) Có cá nhân đạt danh hiệu “Sinh viên Xuất sắc”.
- 4) Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, không có sinh viên bị kỷ luật;

5) Tập thể đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Nhà trường.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Đối với khen thưởng thường xuyên

- Căn cứ vào thành tích đạt được của sinh viên, các lớp sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của Cố vấn học tập (CVHT) đề nghị lên HĐĐĐKT&KL SV cấp Khoa xem xét; HĐĐĐKT&KL SV cấp Khoa có văn bản gửi Phòng công tác sinh viên.

- Phòng công tác sinh viên đề xuất HĐĐĐKT&KL SV cấp Trường xem xét quyết định. Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng ủy quyền cho Phòng công tác sinh viên thông báo kết quả.

2. Đối với khen thưởng định kỳ

Các cá nhân và tập thể lớp đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học. Cá nhân và tập thể nào không đăng ký danh hiệu thi đua, nếu đạt cũng không được HĐĐĐKT&KL SV công nhận danh hiệu và khen thưởng.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Khen năm học và toàn khóa học

- Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các lớp tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể có xác nhận của cố vấn học tập, đề nghị lên HĐĐĐKT&KL SV cấp Khoa.

- HĐĐĐKT&KL SV cấp Khoa có trách nhiệm tổng hợp, thống kê, xem xét, gửi Phòng Công tác sinh viên. Hồ sơ gồm: Biên bản họp của HĐĐĐKT&KL SV cấp Khoa; Biên bản họp đánh giá và có văn bản của lớp; Bản thành tích cá nhân và tập thể lớp (có xác nhận của khoa, cố vấn học tập).

- Căn cứ vào đề nghị của HĐĐĐKT&KL SV cấp Khoa, Phòng Công tác sinh viên tổng hợp và đề xuất HĐĐĐKT&KL SV cấp Trường tổ chức họp xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân và tập thể lớp.

b) Khen thủ khoa tốt nghiệp

Căn cứ kết quả khen thưởng toàn khóa học, Phòng Công tác sinh viên xét chọn cá nhân có điểm học tập và rèn luyện cao nhất của từng khoa, lập danh sách đề nghị HĐĐĐKT&KL SV cấp Trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định công nhận danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp.

c) Khen thủ khoa tuyển sinh

Căn cứ điểm tuyển sinh, điểm xét tuyển và các tiêu chuẩn khác, Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, lập danh sách sinh viên đề nghị HĐĐĐKT&KL SV cấp Trường tổ

chức xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định công nhận danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh.

d) Khen thưởng nghiên cứu khoa học

Căn cứ kết quả nghiên cứu khoa học, theo đề nghị của Phòng Khoa học và Quan hệ quốc tế hoặc các đơn vị liên quan, Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, lập danh sách sinh viên đề nghị HĐTĐKT&KL SV cấp Trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định khen thưởng những sinh viên có thành tích về nghiên cứu khoa học.

đ) Khen thưởng Đoàn - Hội

- Căn cứ thành tích trong công tác Đoàn, Hội, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức họp xét và có văn bản gửi Phòng Công tác sinh viên. Hồ sơ gồm: Giấy đề nghị và danh sách cá nhân và tập thể của Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Ban chấp hành Hội Sinh viên; Bản thành tích cá nhân và tập thể lớp (có xác nhận của BCH Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên).

- Căn cứ vào đề nghị của BCH Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Phòng Công tác sinh viên đề xuất HĐTĐKT&KL SV cấp Trường xem xét quyết định. Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng ủy quyền cho Phòng Công tác sinh viên thông báo kết quả.

Điều 9. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách

Áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ. Điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ vi phạm không vượt quá loại Khá (< 80 điểm).

b) Cảnh cáo

Áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

Điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ vi phạm không vượt quá loại Trung bình (< 65 điểm).

c) Đình chỉ học tập có thời hạn

Áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm, sinh viên vi phạm pháp luật bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Hiệu trưởng căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với những sinh viên bị đình chỉ học có thời hạn thì không xếp loại điểm rèn luyện trong thời gian thi hành kỉ luật và xếp loại điểm rèn luyện toàn khóa không vượt quá loại Trung bình.

d) Buộc thôi học

Áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên được ghi vào hồ sơ sinh viên. Phòng Công tác sinh viên, Khoa chủ động liên lạc với gia đình sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, ngoài việc triển khai quyết định đối với sinh viên. Phòng Công tác sinh viên gửi 01 bản quyết định về địa phương, 01 bản cho cơ quan quân sự địa phương (*nếu là nam sinh viên*), 01 bản quyết định cho gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và điểm thưởng, điểm trừ điểm rèn luyện thực hiện theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường ĐHTN.

4. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì HĐĐKT&KL SV vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b) Cố vấn học tập chủ trì cuộc họp của lớp có sinh viên vi phạm, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi HĐĐKT&KL SV cấp Khoa.

c) HĐĐKT&KL SV cấp Khoa họp, xem xét, đề nghị lên HĐĐKT&KL SV cấp trường (qua Thường trực của Hội đồng – Phòng Công tác sinh viên).

d) HĐTĐKT&KL SV cấp Trường tổ chức họp để xét kỷ luật. Sinh viên vi phạm kỷ luật không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản

e) Khi có quyết định kỷ luật, Phòng Công tác sinh viên chuyển quyết định kỷ luật về Khoa. Khoa có trách nhiệm lưu trữ (01 bản), thông báo đến CVHT (01 bản) và đến cá nhân sinh viên (01 bản).

Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Phòng công tác sinh viên gửi 01 bản quyết định về địa phương, 01 bản cho cơ quan quân sự địa phương (*nếu là nam sinh viên*), 01 bản quyết định cho gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên

- Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được).

- Biên bản của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm.

- Biên bản họp HĐTĐKT&KL SV cấp Khoa.

- Các tài liệu có liên quan.

3. Thẩm quyền quyết định kỷ luật sinh viên: Hiệu trưởng, hoặc Phó hiệu trưởng được ủy quyền ký quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học.

Điều 11. Hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày ký quyết định nếu sinh viên không tái phạm hoặc không bị kỷ luật khác thì đương nhiên được xóa kỷ luật và được hưởng quyền lợi như sinh viên khác.

2. Đối với các trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm, khi hết thời gian kỷ luật sinh viên không tái phạm hoặc không bị kỷ luật khác thì đương nhiên được xóa kỷ luật và tiến hành nhập học lại theo quy định.

Thủ tục nhập học gồm: Đơn xin nhập học lại, Giấy xác nhận của công an địa phương về chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và quy định của địa phương.

Trên cơ sở hồ sơ sinh viên, Phòng Công tác sinh viên đề xuất Hiệu trưởng ra quyết định tiếp nhận trở lại. Khi được tiếp nhận trở lại học, sinh viên được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những trường hợp buộc thôi học trả về địa phương, nếu có nguyện vọng trở lại trường để tiếp tục học tập thì phải sau thời gian ít nhất một năm kể từ ngày kí quyết định mới được nhà trường xem xét. Trong hồ sơ của những trường hợp này, ngoài các giấy tờ theo quy định thì sinh viên phải có giấy xác nhận của chính quyền địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi sinh viên cư trú về chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương, có đơn trình xét gửi HĐTĐKT&KL SV cấp Trường.

Trên cơ sở hồ sơ sinh viên, Phòng Công tác sinh viên trình HĐTĐKT&KL SV cấp Trường xem xét quyết định. Nếu được HĐTĐKT&KL SV cấp Trường thông qua, Hiệu trưởng ra quyết định tiếp nhận trở lại. Khi được tiếp nhận trở lại học, sinh viên được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật.

Điều 12. Tổ chức Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp khoa

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa, hoặc Phó Trưởng khoa do Trưởng khoa ủy quyền.

b) Thường trực Hội đồng: Chuyên viên trợ lý khoa.

c) Ủy viên: Đại diện Đoàn thanh niên, Hội sinh viên khoa, Cố vấn học tập, đại diện Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật. Hội đồng có thể mời các đại biểu liên quan khác, các đại biểu này được quyền phát biểu và đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

d) HĐTĐKT&KL SV cấp Khoa có trách nhiệm xem xét nội dung sự việc, thảo luận và biểu quyết (hoặc phiếu kín) đề nghị hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật đối với sinh viên. Kết luận Hội đồng phải được sự nhất trí trên 50% thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp trường

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng Nhà trường do Hiệu trưởng ủy quyền.

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên do Trưởng phòng Công tác sinh viên ủy quyền.

c) Các Ủy viên gồm có: Trưởng hoặc Phó Trưởng khoa do Trưởng khoa ủy quyền phụ trách công tác sinh viên; đại diện lãnh đạo các Phòng Đào tạo đại học,

phòng Kế hoạch tài chính, phòng Quản lý chất lượng, phòng Thanh tra pháp chế, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội sinh viên, các đơn vị có liên quan.

d) HĐTĐKT&KL SV cấp trường có trách nhiệm xem xét khen thưởng hoặc các vụ việc sinh viên vi phạm và khung xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành, ý kiến đề nghị của HĐTĐKT&KL SV cấp khoa, thảo luận và biểu quyết (hoặc phiếu kín) hình thức khen thưởng hoặc kỷ luật sinh viên. Kết luận Hội đồng phải được sự nhất trí trên 50% thành viên Hội đồng.

3. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

a) HĐTĐKT&KL SV cấp khoa là cơ quan tư vấn giúp Trưởng khoa triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên, lớp sinh viên trong khoa, do Trưởng khoa ra quyết định thành lập và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng khoa.

b) HĐTĐKT&KL SV cấp trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên, lớp sinh viên, do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng Nhà trường.

c) HĐTĐKT&KL SV các cấp tổ chức xét khen thưởng thường xuyên, định kỳ; xét kỷ luật đối với sinh viên, tập thể lớp sinh viên và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) HĐTĐKT&KL SV các cấp họp mỗi học kỳ một lần. Khi cần thiết HĐTĐKT&KL SV có thể họp các phiên bất thường.

Điều 13. Quyền khiếu nại về kỷ luật và thi đua, khen thưởng

a) Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Khoa quản lý sinh viên, phòng Thanh tra pháp chế, Phòng Công tác sinh viên; nếu Khoa quản lý sinh viên, phòng Thanh tra pháp chế, Phòng Công tác sinh viên đã xem xét lại mà chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

b) Việc giải quyết khiếu nại của sinh viên phải được tiến hành từ cấp khoa. Nếu cấp khoa không giải quyết được, phải ghi rõ ý kiến của cấp khoa trước khi chuyển lên Phòng Công tác sinh viên để xem xét, thẩm tra, trình Ban Giám hiệu hoặc HĐTĐKT&KL SV cấp Trường.

Chương IV

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 14. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng, chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước.

b) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên phấn đấu, được xét kết nạp vào Đảng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiên bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật.

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, ...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập, và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, không sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe,

phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, ...; tổ chức triển khai hoạt động của Y tế học đường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục.

Điều 15. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp sinh viên (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, Cán sự lớp tín chỉ; hướng dẫn đại hội lớp bầu Ban cán lớp theo quy định; làm thẻ sinh viên.

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, báo cáo, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

c) Tổ chức các đợt tiếp, nói chuyện, đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Trường. Tiếp nhận, xử lý các ý kiến của sinh viên phản ánh về quá trình học tập và rèn luyện tại Trường.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học, khoá học theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phát động tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; tổ chức đánh giá bình bầu và khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định phân cấp hiện hành của Nhà trường.

a) Sinh viên sống tại Khu nội trú thực hiện theo quy chế quản lý sinh viên nội trú của Nhà trường. Trung tâm Hỗ trợ sinh viên cùng với các đơn vị chức năng của Nhà trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc để đảm bảo an ninh, trật tự nội vụ, vệ sinh tại Khu nội trú.

b) Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị chức năng của Nhà trường, với chính quyền và công an địa phương trong công tác kiểm tra, giải quyết các vụ việc có liên quan đến sinh viên ngoại trú.

4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội cho sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các hoạt động xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài trường.

5. Thực hiện chế độ chính sách đối với sinh viên

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước, của Trường ĐHTN liên quan đến sinh viên theo đúng các quy định hiện hành.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác sinh viên

Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý hồ sơ sinh viên. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu các lĩnh vực liên quan tới sinh viên và công tác sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường ĐHTN. Cập nhật và quản lý dữ liệu sinh viên đã ra trường, sinh viên có việc làm và chưa có việc làm định kỳ.

Điều 16. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật, ...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự can thiệp, hỗ trợ cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

b. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; tư vấn cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ cấp, sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

3. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

4. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, các hoạt động văn hóa, ... theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Công tác cựu sinh viên

Xây dựng và phát triển tổ chức cựu sinh viên của Trường; nắm bắt tình hình và tạo điều kiện để các cựu sinh viên đóng góp cho sự phát triển của Trường, hỗ trợ SV Trường trong mọi hoạt động; theo dõi quá trình phát triển trong sự nghiệp và đời sống cựu sinh viên; hỗ trợ cựu sinh viên khi cần thiết.

Điều 17. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

1. Mục đích của công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

a) Giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, hiểu biết và lựa chọn ngành, chuyên ngành học tập phù hợp với sở trường, nguyện vọng và năng lực học tập của mình; chủ động, sáng tạo trong học tập; nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm; nâng cao khả năng có việc làm và phát huy được tối đa năng lực sau khi tốt nghiệp.

b) Tăng cường sự liên hệ, phối hợp với đơn vị sử dụng lao động về đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học để cải tiến, đổi mới nội dung và phương thức đào tạo nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của xã hội.

c) Giúp sinh viên có thông tin về thị trường lao động và tìm được việc làm phù hợp.

2. Công tác hướng nghiệp

a) Tư vấn, giới thiệu về ngành, chuyên ngành đào tạo của các khoa, cơ hội tìm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

b) Tổ chức các hoạt động tư vấn về phương pháp học tập, nội dung, đặc điểm của ngành, nghề và trình độ đang được đào tạo; các vấn đề về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành, nghề được đào tạo cho sinh viên.

c) Tổ chức câu lạc bộ hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, hợp tác, ký kết với đơn vị, cá nhân sử dụng lao động tham gia quá trình đào tạo nhằm giúp đỡ hỗ trợ sinh viên thực tập, thực hành, giúp sinh viên bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao khả năng có việc làm, nhanh chóng thích ứng, hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

3. Tư vấn, giới thiệu việc làm

a) Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa các Khoa và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động lựa chọn được sinh viên phù hợp với yêu cầu công việc.

b) Tổ chức, tham gia các cuộc giao lưu, hội thảo, hội nghị, hội chợ về việc làm.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trước khi tốt nghiệp, trong đó có các kỹ năng cơ bản khi tìm việc làm.

4. Phối hợp với tổ chức, cá nhân

a) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân, đơn vị sử dụng lao động trong việc bổ sung, đổi mới, chỉnh sửa chương trình, nội dung, phương thức đào tạo đáp ứng cao nhu cầu của xã hội.

b) Phối hợp khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành, nghề đang đào tạo và thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng lao động, cựu sinh viên về chất lượng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

c) Liên hệ, phối hợp với cựu sinh viên đã từng học tập tại đơn vị, các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động thực tập, thực hành, hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động khác nhằm hỗ trợ sinh viên.

d) Phối hợp chặt chẽ giữa các Khoa với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các đơn vị khác trong việc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm.

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 18. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên của Trường gồm có:

- Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên).
- Phòng Công tác sinh viên.
- Bộ phận công tác sinh viên tại các khoa: gồm 01 phó trưởng khoa phụ trách công tác sinh viên, 01 trợ lý công tác sinh viên, cố vấn học tập, ban cán sự lớp, lớp sinh viên; Ban chấp hành Đoàn khoa, Ban chấp hành Liên chi Hội sinh viên cấp khoa, Ban chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành Chi hội sinh viên.
- Các tổ chức Đoàn thể: Đoàn Thanh niên trường, Hội sinh viên từ cấp chi đoàn đến cấp Trường.
- Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và TT GDQP An ninh.

Điều 19. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Trách nhiệm:

Hiệu trưởng Trường ĐHTN chịu trách nhiệm cao nhất đối với công tác sinh viên, chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác sinh viên trong Trường ĐHTN.

2. Nhiệm vụ:

a) Ban hành các văn bản quy định về chủ trương, chính sách, xây dựng phương hướng, kế hoạch công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

b) Chỉ đạo các hoạt động chính trị và nội dung các đợt sinh hoạt chính trị cho sinh viên.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý sinh viên, công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên.

d) Chỉ đạo các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; chỉ đạo việc khảo sát và nắm bắt thông tin của sinh viên sau tốt nghiệp hằng năm.

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xét các loại học bổng ngoài ngân sách Nhà nước tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

e) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý lưu trữ hồ sơ và các cơ sở dữ liệu có liên quan tới sinh viên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường ĐHTN.

g) Chỉ đạo và tổ chức hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi sinh viên với các tổ chức giáo dục, đào tạo nước ngoài. Quyết định cử sinh viên đi học nước ngoài theo các chương trình đào tạo hoặc liên kết đào tạo của Chính phủ; của Trường ĐHTN. Tiếp nhận sinh viên hoàn thành khóa học về nước theo quy định.

h) Quyết định việc tổ chức các hoạt động sinh viên quy mô cấp Trường. Thành lập các đội tuyển của Trường ĐHTN tham gia hoạt động cấp Tỉnh, Ngành và Trung ương. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho Trường ĐHTN khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác;

Điều 20. Phòng Công tác sinh viên

Là đơn vị tham mưu cho Hiệu trưởng trong chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai công tác sinh viên cho toàn trường và phân cấp:

1. Tổ chức triển khai thực hiện giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống và tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chương trình công tác xã hội cho sinh viên.

2. Tiếp nhận sinh viên nhập học, thu hồ sơ sinh viên, tổ chức sắp xếp sinh viên năm nhất vào lớp học.

3. Tổ chức thực hiện thi đua khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

5. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo từng học kỳ, năm học, khóa học.

6. Tham mưu về sự tham gia của SV mang tính chất đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành.

7. Tổ chức triển khai các hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi sinh viên với các tổ chức giáo dục, đào tạo trong và ngoài nước.

8. Tiếp nhận, tổ chức quản lý sinh viên nước ngoài học tập tại trường theo quy định về quản lý Lưu học sinh của Nhà nước và Bộ Giáo dục và đào tạo. Đề xuất ra quyết định cử sinh viên đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài theo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Thực hiện đầy đủ, chính xác việc cho sinh viên nghỉ học có thời hạn, thôi học, chuyển trường và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành.

10. Tham mưu việc tổ chức các hoạt động sinh viên quy mô cấp Trường. Tham mưu việc thành lập các đội tuyển của Trường ĐHTN tham gia hoạt động cấp Tỉnh, Ngành và Trung ương.

11. Làm đầu mối phối hợp với chính quyền, công an địa phương trong việc xây dựng quy chế, cơ chế phối hợp, tổ chức thực hiện công tác quản lý, giáo dục, trợ giúp sinh viên nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và môi trường giáo dục lành mạnh trên địa bàn.

12. Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên” đầu khóa, đầu năm, cuối khóa theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

13. Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định, phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên.

14. Chịu trách nhiệm phát triển, khai thác, điều tiết và tổ chức thực hiện việc cấp các học bổng ngoài ngân sách cho sinh viên.

15. Phối hợp tổ chức cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic sinh viên, các cuộc thi ngoại khóa về học thuật và các cuộc thi khác. Tổ chức các đội tuyển của Trường tham gia các cuộc thi văn nghệ, thi đấu thể thao.

16. Tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; chỉ đạo việc khảo sát và nắm bắt thông tin của sinh viên sau tốt nghiệp hằng năm.

17. Thực hiện việc xây dựng, quản lý lưu trữ hồ sơ và các cơ sở dữ liệu có liên quan tới sinh viên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường ĐHTN.

18. Triển khai thực hiện công tác ngoại trú theo quy định.

19. Triển khai công tác bảo hiểm cho sinh viên.

20. Triển khai công tác khám sức khỏe và y tế học đường cho sinh viên.

21. Tổ chức Lễ khai giảng, tiếp xúc định kỳ giữa lãnh đạo nhà trường và sinh viên.

22. Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ về công tác sinh viên cho cấp trên.

23. Triển khai thực hiện công tác đánh giá công tác sinh viên hàng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

24. Đầu mối liên hệ công tác cựu sinh viên Trường.

Điều 21. Phòng Đào tạo Đại học

1. Tiếp nhận, quản lý sinh viên trong quá trình học tập theo Quy chế đào tạo và các quy định khác của Nhà trường.

2. Phổ biến các quy chế về đào tạo, kế hoạch đào tạo; công bố chương trình đào tạo.

3. Xử lý, ký duyệt học vụ và giải quyết những khiếu nại liên quan đến học vụ của sinh viên.

4. Tổ chức quản lý, cấp văn bằng, chứng chỉ theo các quy định hiện hành; tổ chức lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên; giải quyết thủ tục cho sinh viên tốt nghiệp theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của quy chế đào tạo và các quy định liên quan khác.

Điều 22. Khoa Đào tạo

1. Tổ chức hệ thống quản lý công tác sinh viên cấp khoa gồm: Lãnh đạo Khoa, Trợ lý công tác sinh viên, Cố vấn học tập, Ban cán sự lớp, Lớp sinh viên, Ban chấp hành Đoàn Khoa, Ban chấp hành Liên chi Hội sinh viên cấp Khoa, Ban chấp hành Chi đoàn, Ban chấp hành Chi Hội sinh viên.

2. Thực hiện việc công bố đề cương tóm tắt các học phần.

3. Thực hiện quản lý quá trình học tập, rèn luyện và tình hình thực hiện nội quy, quy chế; đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và nhập liệu kết quả; xét chọn sinh viên nhận học bổng tài trợ; theo dõi sinh hoạt lớp định kỳ; tình hình sinh viên ngoại trú; liên lạc với SV, cựu SV.

4. Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Khoa tổ chức các hoạt động: câu lạc bộ học thuật, văn nghệ, thể thao và hoạt động khác.

5. Tổ chức xem xét và kiến nghị với Trường các hình thức khen thưởng, kỷ luật và khiếu nại của sinh viên.

6. Định kỳ tổ chức họp cố vấn học tập theo quy chế quy định cố vấn học tập. Hàng tháng gửi kết quả bằng văn về Phòng Công tác sinh viên.

7. Trưởng các Khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc chỉ đạo Bộ phận công tác sinh viên của Khoa thực hiện nhiệm vụ.

Điều 23. Các đơn vị phụ trách công tác sinh viên khác

1. Trung tâm Hỗ trợ sinh viên ngoài hoạt động theo quy chế của trung tâm, chủ động tham gia và hỗ trợ các đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý sinh viên.

2. Phòng Khoa học và quan hệ quốc tế: Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học trong SV.

3. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên hoạt động theo điều lệ của Tổ chức Đoàn thể với bộ máy từ cấp cơ sở đến cấp Trường. Đoàn TN - Hội SV các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong việc tổ chức triển khai công tác sinh viên, đặc biệt trong công tác tổ chức các hoạt động phong trào nhằm định hướng, giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

4. Trung tâm Hỗ trợ sinh viên là đơn vị tổ chức quản lý sinh viên diện ở nội trú, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ sinh viên chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác sinh viên trong Khu nội trú và các hoạt động phối hợp khác với các đoàn thể, đơn vị trong Trường.

5. Trung tâm Giáo dục quốc phòng An ninh

a) Có trách nhiệm cụ thể hóa nội dung công tác sinh viên được quy định tại Chương IV của Quy chế này cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quản lý sinh viên cũng như đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên trong quá trình học tập tại Trung tâm. Thực hiện công tác đánh giá điểm học tập, rèn luyện của sinh viên sau khi kết thúc khóa học theo các quy định hiện hành.

b) Phối hợp với các khoa trong việc tiếp nhận, bàn giao, quản lý sinh viên học tập tại trung tâm.

c) Tổ chức cấp chứng chỉ và thông báo kết quả học tập, rèn luyện về các khoa trực thuộc sau khóa học.

d) Các đơn vị khác thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác sinh viên theo quy định và phân công của Trường.

Điều 24. Cố vấn học tập và chủ nhiệm lớp sinh viên

1. Trường Đại học Tây Nguyên hợp nhất vai trò giữa cố vấn học tập và chủ nhiệm lớp gọi chung là Cố vấn học tập.

2. Cố vấn học tập thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo "Quy định về công tác Cố vấn học tập" của Nhà trường.

Điều 25. Lớp sinh viên, lớp học phần

1. Lớp sinh viên: Được tổ chức theo khóa, ngành và chuyên ngành đào tạo. Lớp sinh viên được ổn định trong suốt các năm học để triển khai các hoạt động có liên quan đến công tác học tập, rèn luyện, hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng kỷ luật.

2. Lớp học phần:

a) Gồm các sinh viên đăng ký cùng học một học phần. Được tổ chức theo thời gian từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc học phần, là nơi để nhà trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của sinh viên trong giờ học.

b) Ban cán sự lớp học phần gồm lớp trưởng và các lớp phó do giảng viên phụ trách giảng dạy học phần chỉ định. Ban Cán sự có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp học phần với giảng viên, Khoa, Phòng Công

tác sinh viên, các đơn vị liên quan khi có yêu cầu. Ban Cán sự lớp học phần được ưu tiên cộng điểm vào điểm học phần theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

Điều 26. Ban cán sự lớp sinh viên

1. Công tác tổ chức của lớp sinh viên

Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp bầu vào đầu năm học, được Hiệu trưởng (hoặc Phó hiệu trưởng được ủy quyền) ra quyết định công nhận. Riêng học kỳ thứ nhất của khoá học, CVHT chỉ định Ban Cán sự. Nhiệm kỳ Ban cán sự lớp sinh viên theo năm học.

2. Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp sinh viên

a) Tổ chức sinh hoạt lớp; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo kế hoạch của Khoa, Nhà trường.

b) Thực hiện các hoạt động của lớp theo chỉ đạo của CVHT. Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp cho CVHT của lớp sinh viên, Khoa, Phòng Công tác sinh viên theo quy định hiện hành.

c) Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện của Nhà trường, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

d) Tổ chức hoạt động của lớp để động viên, giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với CVHT và các giảng viên bộ môn để giải quyết các công việc hằng ngày liên quan tới tập thể lớp, tới từng sinh viên; đề nghị CVHT, Khoa, Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị liên quan và Ban Giám hiệu Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên trong lớp.

đ) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Việt Nam trong hoạt động của lớp.

e) Thống kê số liệu và minh chứng để nhận xét, đánh giá xếp loại sinh viên của lớp; lập sổ thông tin sinh viên của lớp (email, địa chỉ, điện thoại, nơi ở ...) để theo dõi và liên lạc khi cần thiết.

3. Quyền lợi của Ban cán sự lớp sinh viên

Được ưu tiên cộng điểm khi xét học bổng, cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Nhà trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Công tác phối hợp

Các đơn vị và cá nhân liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

Điều 28. Chế độ báo cáo

1. Kết thúc tháng, Khoa gửi báo cáo công tác sinh viên về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp báo cáo Ban Giám hiệu.

2. Các Khoa và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu và phối hợp với Phòng công tác sinh viên theo yêu cầu kế hoạch hoặc đột xuất những vụ việc xảy ra có liên quan đến sinh viên.

3. Kết thúc học kỳ, năm học, các Khoa tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo gửi về Phòng Công tác sinh viên để trình Ban Giám hiệu và báo cáo các Bộ, ngành liên quan.

Điều 29. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Thanh tra pháp chế theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên.

2. Khoa, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị và cá nhân đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi Phòng Công tác sinh viên để tập hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I- TRONG HỌC TẬP						
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập trong một học kỳ					Quá 15 phút nếu không có lí do chính đáng GV môn học không cho vào lớp, ghi nghỉ học không lý do trong sổ theo dõi học tập. Trường hợp tái phạm nhiều lần có thể xem xét xử lý từ khiển trách đến đình chỉ học tập có thời hạn.
2	Mất trật tự làm việc riêng trong giờ học tập, thực hành					Trường hợp tái phạm nhiều lần có thể xem xét xử lý từ khiển trách đến đình chỉ học tập có thời hạn.
3	Nghỉ học không lý do, lý do không chính đáng trong một học kỳ	15-20 tiết	21-30 tiết	31-40 tiết	Trên 41 tiết	
4	Không nộp hồ sơ bản chính như: Bằng tốt nghiệp THPT, học bạ,... để kiểm tra theo kế hoạch mà không có lí do chính đáng hoặc giải trình					
	a- Không nộp					Xóa tên khỏi danh sách sinh viên, buộc thôi học trả về địa phương.
	b- Nộp chậm không đúng thời gian quy định	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
5	Học hộ và nhờ học hộ		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp vi phạm có hệ thống sẽ xử lý buộc thôi học và báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	Thi hộ và nhờ thi hộ trong học tập.			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.
7	a- Vi phạm quy chế thi bị xử lý ở hình thức. + Nhắc nhở.					Xử lý theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo HTTC của Trường Đại học Tây Nguyên (QĐ 1676/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 19/8/2019); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của BGDĐT (VB hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014); Quy chế tuyển sinh; Quy chế thi THPT.
	+ Cảnh cáo.	Lần 1				
	+ Đình chỉ thi.		Lần 1			
	b- Có hành vi gian lận thi và kiểm tra. + Sao chép luận văn tốt nghiệp, khóa luận, bài tập lớn... (kể cả bài viết thu hoạch các môn học).			Lần 1	Tái phạm	- Xử lý theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo HTTC của Trường Đại học Tây Nguyên (QĐ 1676/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 19/8/2019) và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của BGDĐT (VB hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014) - Hủy kết quả của bài làm và nhận điểm 0.
	+ Tổ chức học, thi hộ, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiểu luận, làm hộ đồ án, làm hộ khóa luận tốt nghiệp và nhờ thi hộ trong các kì tuyển sinh.				Lần 1	
8	Nộp chậm hoặc không nộp học phí theo quy định của nhà trường.					Không được đăng ký thời khóa biểu và không có tên trong danh sách lớp học phần; chịu mức xử lý từ nhắc nhở đến buộc thôi học.
9	Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.					Xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học.

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
II- TRONG SINH HOẠT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC						
10	a- Vi phạm các quy định ra vào KTX, vệ sinh phòng ở và các khu giảng đường hoặc công cộng.	Lần 1	Tái phạm			Trường hợp tái phạm nhiều lần, trường hợp nghiêm trọng thì xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc đề nghị quan chức năng xử lý theo pháp luật.
	b- Vẽ bậy, đập dầy dộp lên tường, các công sở, giảng đường, KTX, lên bàn học trong lớp.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Trường hợp tái phạm nhiều lần, trường hợp nghiêm trọng thì xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc đề nghị quan chức năng xử lý theo pháp luật. Phải làm lại như trạng thái ban đầu.
11	Làm hư hỏng tài sản trong KTX, giảng đường và tài sản khác của nhà trường.					Xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc đề nghị quan chức năng xử lý theo pháp luật. Phải đền bù những tài sản đã làm hỏng.
12	a- Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học hoặc đề nghị quan chức năng xử lý theo pháp luật.
	b- Uống rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		
	c- Uống rượu gây rối mất ANTT trong KTX.			Lần 1		
13	a- Đưa phần tử xấu vào trường gây rối mất ANTT.			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng sẽ đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.
	b- Sử dụng Thẻ sinh viên để cầm cố hặc sử dụng không đúng mục đích.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		
	c- Mượn thẻ hoặc giấy tờ tùy thân của sinh viên khác đi cầm cố, vay tiền.			Lần 1	Tái phạm	

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
14	a- Tàng trữ các loại tài liệu chống phá Đảng, Nhà nước.				Lần 1	
	b- Tàng trữ, sử dụng chất nổ. Đốt pháo trong trường, trên giảng đường, trong phòng, KTX.			Lần 1		
15	Tham gia cờ bạc dưới mọi hình thức.		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.
16	Sử dụng, vận chuyển, tàng trữ, mua bán chất ma túy, hút, hít và lôi kéo người khác tiêm chích, hút hít ma túy.				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo pháp luật.
17	a- Chứa chấp, môi giới mại dâm, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng lậu khác.				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo pháp luật.
	b- Hoạt động mại dâm.				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo pháp luật.
18	Có thái độ, hành vi chống đối, vô lễ với GV, CBVC Nhà trường.		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học.
19	Không tham gia các buổi Lễ mà được nhà trường và BCN khoa đã cử.					Hạ bậc điểm xếp loại rèn luyện, nếu tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
20	Gây gỗ, đe dọa, lăng mạ GV, CBVC của trường đang làm nhiệm vụ.			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.
21	Uống rượu gây rối TTCC, gây gỗ đánh nhau			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	có thương tích.					học và đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.
22	Thiếu văn minh, lịch sự nơi đông người, nơi hội họp, nhà ăn, khu dân cư...					Xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Trường hợp nghiêm trọng đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.
23	Thiếu trung thực, bao che khuyết điểm cho kẻ xấu.		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng, chuyển cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
24	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiêu khích trái quy định của pháp luật.		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp tái phạm nhiều lần sẽ xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học.
25	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, chống đối, viết – rải truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng, chuyển cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26	Viết bài, lưu giữ hoặc tuyên truyền phản ánh thiếu trung thực dưới mọi hình thức về Nhà trường và xã hội.			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học.
27	Đăng tải, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm hại an ninh Quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm cá nhân trên mạng Internet.		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật.
28	Có hành vi quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác.			Lần 1	Tái phạm	Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						luật.
29	a- Giả mạo chữ ký của người khác.			Lần 1		Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học.
	b- Gian dối hồ sơ.				Lần 1	Chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và truy tố trước pháp luật.
30	a- Tham gia đua xe trái phép bị cơ quan công an lập biên bản xử lý.			Lần 1		- Phải chịu các hình phạt theo quy định của pháp luật.
	b- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.		Lần 1	Tái phạm		- Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học.
31	a- Vào kỳ học, năm học mới không khai báo chỗ ở.					Xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
	b- Thay đổi chỗ ở không khai báo.					
	c- Tự ý, bỏ KTX ra ngoài, không báo cáo và không được nhà trường cho phép.					
32	Lấy cắp, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.		Dưới 200.000đ	Từ 200.000 - 1.000.000đ	Trên 1.000.000đ	Nếu nghiêm trọng giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
33	Không thanh toán tiền thuê trọ cho chủ nhà, bị chủ nhà khiếu nại.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		
34	Tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm đồi trụy, tham gia các hoạt động truyền bá trái phép mê tín, dị đoan bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản.		Lần 1	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học.
35	Làm ô nhiễm môi trường, gây ồn ào ảnh hưởng đến sinh hoạt của khu KTX, khu dân cư, bị Ban QL KTX, chính quyền địa phương lập biên bản và khiếu nại.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Trường hợp nghiêm trọng xử lý từ đình chỉ học tập đến buộc thôi học.

STT	Tên, nội dung vụ việc vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật (Tính trong một học kỳ)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập có thời hạn	Buộc thôi học	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
36	Phá tường rào và phá hoại các tài sản Nhà trường.			Lần 1		- Phải hoàn lại toàn bộ theo hiện trạng ban đầu. - Tái phạm xử lý buộc thôi học.
37	Trèo và chui qua tường rào xung quanh vào trường.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Tái phạm nhiều lần xử lý từ đình chỉ đến buộc thôi học.
38	Bẻ, lấy trộm hoa, cây cảnh, cây xanh làm mất cảnh quan môi.	Lần 1	Lần 2	Tái phạm		Bồi hoàn 100% giá trị. Trường hợp nghiêm trọng xử lý buộc thôi học.
39	- Đẻ xe máy, xe đạp không đúng nơi quy định. - Tự ý mang xe đạp, xe máy vào khu vực nhà trường đã có quy định cấm.					Xử lý từ nhắc nhở và nộp phạt theo quy định.